

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/DS-ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2018
“V/v tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 03/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXX-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Thị L, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2.2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

2.3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

2.4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

2.5. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền của bà B, bà H, chị N, anh D: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

3. Người làm chứng: Anh Đỗ Thế Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2017 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là Phùng Thị L và ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/8/2017, bà L đang dọn dẹp ngoài sân thì thấy anh L1 (em ông Q) trèo cổng nhà ông bà, đi qua mặt bà L và bà L có nói với anh L1 thì anh L1 quay lại cãi nhau với bà L. Lúc này ông Q nghe tiếng nói L1 không nể mặt ai thì L1 chạy đến phỉ nước bọt vào ông Q rồi đẩy ông Q ngã xuống đất. Lúc đó thì con anh L1 là Nguyễn Tiến D đứng sẵn ngoài cổng trèo cổng vào vác gậy bạch đàn đánh con bà. Sau đó L1 đạp bà ngã xuống đất rồi chạy đến cổng phá cổng nhà ông bà cho bà Nguyễn Thị H (vợ L1) cùng chị Nguyễn Thị N (con L1) và bà Nguyễn Thị B (chị L1) chạy vào sân nhà ông bà. Bà L thấy những người trên lao vào đánh bà nên bà bị thương tích và bị choáng. Khi bà L đi vào trong nhà nghỉ thì bà B đuổi theo và tát bà 02 cái vào mặt. Sau đó chính quyền địa phương đến giải quyết, lập biên bản sự việc. Tại Kết luận giám định sức khỏe bà L thiệt hại sức khỏe 3%; ông Q không bị thương tích.

Sau khi bị gây thương tích bà L và ông Q đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu và chụp chiếu CT. Ông Q bị chấn thương ngực, còn bà L nằm viện từ 28/8/2017 đến ngày 30/8/2017 thì bà L xin ra viện về nhà điều trị. Nay bà L xác định anh Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D gây thương tích cho bà L và yêu cầu bồi thường thương tích cho bà những khoản sau: Tiền chụp CT: 1.080.000đ; tiền thuốc 500.000đ; tiền công người chăm sóc 02 ngày x 400.000đ/ngày là 800.000đ; tiền mất thu nhập 02 ngày x 400.000đ/ngày là 800.000đ; tiền chi phí khám chữa bệnh nội trú là 559.094đ; tiền thanh toán dịch vụ khám chữa bệnh điều trị cấp cứu 500.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 1.000.000đ.

Ngoài việc gây thương tích cho bà L, anh L1 còn là người trực tiếp gây hư hỏng, thiệt hại tài sản của ông Q, bà L 01 cánh cổng sắt và làm chết 01 cây ổi. Nay ông Q, bà L yêu cầu anh L1 bồi thường thiệt hại tài sản cánh cổng sắt là 650.000đ và cây ổi bị chết trị giá 50.000đ.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn L1 trình bày:

Theo bản tự khai ngày 12/01/2018 ông L trình bày: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 28/8/2017 ông có vào vườn nhà ông để bắt gà (đi qua cổng nhà ông Q qua thửa đất lồi đi chung đang tranh chấp với ông Q) thì nghe tiếng ông Q hô “trộm”. Ông nhìn lại thấy có anh L3 đang cầm 01 đoạn gậy và ông Q cầm 01 cái liềm và 01 viên gạch chỉ. Lúc này ông mới biết ông Q hô ông là trộm nên ông chạy ra cổng và hô con trai ông là anh D. Khi anh D trèo vào trong cổng thì ông thấy anh D bị đánh nên ông chạy ra cổng và đập bung cổng sắt thì bà H và bà B chạy vào đỡ anh D và đưa D về. Lúc đưa D về bà L có chửi bới nên bà B có tát bà L 02 cái. Sau đó trưởng thôn đến làm việc.

Sau khi xảy ra va chạm ông không biết bà L, ông Q có phải đi khám, điều trị ở đâu hay không. Nay bà L yêu cầu ông, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D bồi thường thương tích cho bà những khoản: Tiền chụp CT: 1.080.000đ; tiền thuốc 500.000đ; công người chăm sóc (02 ngày) 800.000đ; mất thu nhập 800.000đ; tiền chi phí khám chữa bệnh nội trú là 559.094đ; tiền thanh toán dịch vụ khám chữa bệnh điều trị cấp cứu số tiền 500.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 1.000.000đ và yêu cầu ông bồi thường thiệt hại tài sản cánh cổng sắt là 650.000đ và cây ổi bị chết trị giá 50.000đ. Ông không đồng ý vì ông không gây thiệt hại tài sản cho bà L, ông Q và cũng không gây thương tích cho bà L.

Quá trình giải quyết tiếp theo và tại phiên tòa ông L1g xác định sự việc va chạm xảy ra vào ngày 26/8/2017, không phải ngày 28/8/2017 nên việc bà L yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại và ông Q, bà L yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản ngày 28/8/2017 là không có căn cứ.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Tiến D và Người đại diện theo ủy quyền của bà B, bà H, chị N, anh D là ông Nguyễn Văn L1 trình bày:

Sự việc diễn ra ngày 26/9/2017 có xảy ra việc va chạm, xô sát giữa gia đình ông Q, bà L với gia đình anh L1. Ngày 29/9/2017 hai gia đình không xảy ra xô sát gì nên việc bà L xác định ngày 28/8/2017 xảy ra xô sát, bà phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cũng như việc ông Q, bà L yêu cầu ông L1 bồi thường thiệt hại về tài sản và 01 cánh cổng sắt và 01 cây ổi là không có căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị L. Buộc ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D phải liên đới bồi thường cho bà Phùng Thị

L số tiền 2.200.000đ theo kỷ phần ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D mỗi người 440.000đ.

- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 589, Điều 590 và Điều 165, Điều 166 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị L và ông Nguyễn Văn Q. Buộc ông Nguyễn Văn L1 phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Phùng Thị L và ông Nguyễn Văn Q số tiền 650.000đ.

- Buộc ông Nguyễn Văn L1 phải trả ông Nguyễn Văn Q1 số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 900.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Xác định đây là vụ án tranh chấp dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng gồm có yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại và yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản. Các đương sự đều trú tại xã T, thành phố V và sự việc xảy ra tại xã T, thành phố V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết theo khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sự việc diễn ra năm 2017 khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[2] *Đối với nội dung yêu cầu*: Quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn là ông Nguyễn Văn L1 không thừa nhận việc gây thương tích cho bà L cũng như không gây thiệt hại về tài sản của ông Q, bà L và không thừa nhận sự việc xảy ra va chạm ngày 28/8/2017. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu do cơ quan Công an thành phố V thu thập trong quá trình điều tra, lời khai của ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D tại Công an thành phố V đã thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/8/2017, ông L1 có đi qua cổng nhà ông Q vào để bắt gà thì xảy ra va chạm, xô sát với ông Q, bà L. Quá trình xảy ra xô sát thì ông Nguyễn Văn L1 đã đập bung 01 bên cánh cổng sắt nhà ông Q và ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D có giằng co, xô đẩy với bà Phùng Thị L và ông Nguyễn Văn Q tại lối đi vào nhà ông Q, bà L mà các đương sự đang tranh chấp. Hiện trường tại lối đi này có nhiều đồng gạch vỡ xếp chồng lên nhau. Sau đó bà B có tát bà L 02 cái vào mặt. Hậu quả bà L phải vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/8/2017 đến ngày 30/8/2017 ra viện.

Lời khai của các đương sự tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung và đúng sự thật khách quan nên tại phiên tòa bị

đơn trình bày không gây thương tích cho bà L và không gây thiệt hại tài sản cho ông Q, bà L là không có căn cứ và mâu thuẫn với lời khai của các đương sự tại Cơ quan điều tra. Ngoài ra, tại bản kết luận giám định số 333/TgT ngày 12/10/2017 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại của bà L là 3%. Do các đương sự dùng chân tay không gây thương tích cho bà L và mức độ tổn hại sức khỏe của bà L và thiệt hại về tài sản của ông Q, bà L chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 10/11/2017, Công an thành phố V đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Từ đó có thể xác định ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D đã gây thương tích cho bà L là có cơ sở.

Xét yêu cầu bồi thường của bà L: Sau khi sự việc xảy ra, bà L có đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ đêm ngày 28/8/2017 đến ngày 30/8/2017. Số tiền chi phí khám chữa bệnh nội trú của bà L phải nộp là 559.094đ và số tiền thanh toán dịch vụ khám chữa bệnh điều trị cấp cứu số tiền 500.000đ. Đây là những chi phí hợp lý và có hóa đơn của bà L nên cần được chấp nhận. Đối với khoản yêu cầu tiền chụp CT 1.080.000đ, tiền thuốc 500.000đ nhưng bà L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ của các khoản này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu khoản tiền mất thu nhập của bà L và công người chăm sóc từ ngày 29/8/2017 đến ngày 30/8/2017, bà L không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ gì chứng minh mức thu nhập của bà và công người chăm sóc là 400.000đ/01 ngày. Quá trình xác minh tại địa phương nơi cư trú của bà L thì thu nhập bình quân của người làm ruộng như bà L là 100.000đ/01 ngày. Ngoài việc làm ruộng thì bà L không làm nghề gì khác. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận thời gian mất thu nhập và ngày công lao động là 02 ngày x 100.000đ/1 ngày = 200.000đ và công người chăm sóc 02 ngày x 100.000đ/1 ngày = 200.000đ và chấp nhận yêu cầu đối với khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe 1.000.000đ của bà L là phù hợp. Ngoài ra đối với yêu cầu tại phiên tòa là buộc anh L1 phải bồi thường khoản tiền mất thu nhập của bà L sau khi ra viện thời gian 01 tháng với số tiền là 3.000.000đ. Xét thấy thương tích của bà L là không đáng kể, bà đã được điều trị ổn định tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và ra viện. Hơn nữa tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết bà không yêu cầu đối với khoản tiền này nên yêu cầu này của bà L vượt quá yêu cầu khởi kiện nên không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy các khoản tiền được Hội đồng xét xử chấp nhận gồm: Tiền chi phí khám chữa bệnh nội trú là 559.094đ; tiền thanh toán dịch vụ khám chữa bệnh điều trị cấp cứu số tiền 500.000đ; mất thu nhập 200.000đ; công người chăm sóc 200.000đ; bồi dưỡng sức khỏe 1.000.000đ. Tổng số 2.459.094đ.

Xét hành vi giằng co, lôi kéo, xô đẩy của ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D là có lỗi trong việc gây thương tích cho bà L nên phải chịu trách nhiệm về thương tích của bà L trên mức độ lỗi. Tuy nhiên, bà L cũng tham gia vào việc giằng co, lôi kéo, xô đẩy này nên có một phần lỗi của bà nên bà phải chịu một phần trách nhiệm đối với thương tích của mình.

Vì vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu của bà L buộc ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D liên đới bồi thường cho bà L số tiền 2.200.000đ (kỷ phần ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D mỗi người 440.000đ)

[3] Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 700.000đ thiệt hại về tài sản là 01 cánh cổng sắt và 01 cây ổi của ông Q, bà L. Quá trình điều tra xác định việc anh L1 là người trực tiếp đập bung cánh cổng sắt ngày 28/8/2017 dẫn tới ông Q, bà L phải sửa chữa, thay mới 01 số bộ phận cánh cổng hết 650.000đ. Tuy nhiên cánh cổng của ông Q, bà L phần phải sửa chữa đã cũ nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông Q, bà L với giá trị tài sản hiện tại (đối với phần phải thay thế) trị giá 20.000đ; 02 bản lề trị giá 60.000đ và công sửa chữa 350.000đ. Tổng số là 430.000đ. Đối với 01 cây ổi con trong quá trình xô sát bà L, ông Q không có chứng cứ gì chứng minh việc ông L1 làm thiệt hại tài sản, trong khi ông L1 không thừa nhận nên yêu cầu bồi thường cây ổi với giá 50.000đ là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với khoản tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Ông Q đã nộp số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 1.000.000đ. Do Hội đồng xét xử xác định ông L gây thiệt hại tài sản cho ông Q, bà L nên ông L phải có nghĩa vụ chịu và trả cho ông Q số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 900.000đ và hoàn trả ông Q số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 100.000đ (đã trả).

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị L. Buộc ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D phải liên đới bồi thường cho bà Phùng Thị L số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) theo kỷ phần ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn

Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D mỗi người 440.000đ (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

[2] Căn cứ Điều Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 589, Điều 590 và Điều 165, Điều 166 của Bộ luật dân sự:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị L và ông Nguyễn Văn Q. Buộc ông Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Phùng Thị L và ông Nguyễn Văn Q số tiền 430.000đ (bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

[3] Buộc ông Nguyễn Văn L phải trả ông Nguyễn Văn Q số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

[4] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Ông Nguyễn Văn L1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí bồi thường thiệt hại về sức khỏe và 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) tiền án phí bồi thường thiệt hại tài sản. Bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến D mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

[7] Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mâu Văn Mùi